TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Hoàng Thị Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa:Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày10tháng 8 năm 2023,tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòasố: 52/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố B, Phường C, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Khu phố A, Phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền; văn bản ủy quyền ngày 07-4-2023; có mặt.

*2. Bị đơn:*Anh Lê Thanh V, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-4-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Thông qua giới thiệu nên chị T quen biết với anh V. Anh V có vay tiền của chị T nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 02-5-2022 vay số tiền 500.000.000 đồng, anh V nói vay để đặt cọc mua đất, giấy vay tiền do anh V viết và ký tên, thời hạn trả là 02 tuần, không tính lãi.

+ Ngày 10-6-2022 vay số tiền 600.000.000 đồng, giấy vay tiền do anh V viết và ký tên, nói vay để ký hợp đồng chuyển nhượng đất hẹn khi nào bán được đất nhận chuyển nhượng sẽ trả tiền cho chị T, không tính lãi.

+ Ngày 14-6-2022 vay số tiền 350.000.000 đồng, giấy vay tiền do anh V viết và ký tên, nói còn thiếu tiền nhận chuyển nhượng đất hẹn khi nào bán được đất chuyển nhượng sẽ trả tiền cho chị T, không tính lãi.

Sau đó, anh V không thanh toán cho chị T được khoản nợ nào nên chị T thông báo yêu cầu anh V trả tất nợ trong thời gian một tháng nhưng anh V cố tình kéo dài không trả.

Nay chị T yêu cầu anh V trả số tiền nợ gốc là 1.450.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 14-7-2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm xong vụ kiện, mức lãi suất 10%/năm.

Anh Lê Thanh V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh Lê Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Lê Thanh V trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 14-7-2022 đến ngày 10-8-2023; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền từ giao dịch dân sự vay tài sản giữa các bên. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết và tại phiên Toà hôm nay bị đơn đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1]Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn tài liệu do nguyên đơn cung cấp, bao gồm: Các giấy vay tiền đề ngày 02-5-2022, ngày 10-6-2022, ngày 14-6-2022(bút lục số 39, số 40, số 41); Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 50/2023/QĐ-CCTLCC ngày 09-5-2023 (bút lục số 27); mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nhưng anh Lê Thanh V cố tình vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện cũng như đối với tài liệu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ khác nên Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Theo đó, các ngày 02-5-2022, ngày 10-6-2022,ngày 14-6-2022giữa chị T và anh V có giao kết các hợp đồng vay tài sản, anh V ghi nội dung số tiền vay, và ký, ghi tên trên các giấy vay tiền; anh V không có văn bản phản đối. Như vậy, có cơ sở xác định giữa chị T và anh V đã thực hiện giao dịch vay tài sản với nhau là thật; nên xác định các tài liệu giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ có giá trị chứng minh tình tiết khách quan của vụ án theo quy định tại các Điều 93, 94, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Nội dung các giấy vay tiềnthể hiện: Anh V vay của chị T vào ngày 02-5-2022 số tiền 500.000.000 đồng, ngày 10-6-2022 số tiền 600.000.000 đồng, ngày 14-6-2022 số tiền 350.000.000 đồng; tổng cộng vay 1.450.000.000 đồng; anh V không cung cấp tài liệu thể hiện đã trả được khoản tiền nào cho chị T kể từ ngày xác lập giao dịch cho đến nay; vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét khấu trừ bất cứ khoản tiền nào vào số nợ phát sinh của anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy chị T khởi kiện yêu cầu anh Vtrả số tiền 1.450.000.000 đồng là có căn cứ và hợp pháp được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi, thấy rằng: Ngày 02-5-2022 anh V vay chị T số tiền 500.000.000 đồng, hẹn 02 tuần trả; khi anh V không trả nợ như cam kết nhưng đến ngày 10-6-2022, ngày 14-6-2022 lại tiếp tục vay tiền mục đích để anh V giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất; khi đó, chị T không có ý kiến và

tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận chị T cũng đồng ý cho anh V trả tất nợ không có thời hạn. Do đó, phải xác định đây là các hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Khoảng thời gian từ ngày 14-6-2022 đến 14-7-2022 là thời gian hợp lý bên cho vay thông báo cho bên vay thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; nhưng cần xác định thời gian chậm trả nợ gốc là ngày 15-7-2022 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; theo đó được tính như sau: Số tiền nợ gốc 1.450.000.000 đồng tính từ ngày 15-7-2022 đến ngày 10-8-2023 là 01 năm 26 ngày, với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 155.472.222 đồng.

[4] Như vậy, anh V phải có trách nhiệm trả cho chị T tổng số tiền là 1.605.472.222 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể: 36.000.000 đồng + 3% X (1.605.472.222 đồng – 800.000.000 đồng) = 60.164.166 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"với anh Lê Thanh V.

Anh Lê Thanh V có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền1.605.472.222 (một tỷ sáu trăm lẽ năm triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng; trong đó, bao gồm: Nợ gốc 1.450.000.000 (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 155.472.222 (một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Anh Lê Thanh V phải chịu60.164.166 (sáu mươi triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi sáu) đồng.

3.2.Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 27.750.000 (hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0013291 ngày 12 tháng 4 năm 2023.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thanh Tòng